TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN** Bản án số 19/2023/HS-ST Ngày 28 tháng 7 năm 2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lương Thị Thuỷ**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Quang Chử** và bà **Nguyễn Thị Nga**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - Thư ký Tòa án huyện Ân Thi
- *Đại diện Viện kiểm sát* huyện Â *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở UBND xã X, huyện Â. Toà án nhân dân huyện Ân Thi mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân D sinh năm: 1990 Giới tính: Nam
Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Â, tỉnh Hưng Yên
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12
Bố đẻ: Trần Xuân T, sinh năm 1964
Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2, chưa có vợ, con
Tiền án, tiền sự: Chưa
Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Â. Có mặt tại phiên toà
- *Người làm chứng:* Ông Phạm Như N sinh năm 1959 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện Â, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma tuý nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, Trần Xuân D đi xe mô tô biển số 89C1- 085.32 tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đi đến khu vực thôn M, xã H, huyện Â, D thấy một thanh niên không biết tên, địa chỉ đang đứng ở bên đường nên lại gần hỏi mua ma tuý, người này đồng ý. D đưa 300.000 đồng, người này cầm

tiền và đưa cho D 01 túi nilon màu trắng có viền mép mở màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. D biết là ma túy tổng hợp dạng đá nên cầm túi nilon trong lòng bàn tay trái rồi đi về tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi D đang đi trên đoạn đường bê tông thuộc thôn M, xã H thì bị Tổ công tác của Công an huyện Â và Công an xã H đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự thấy có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu D dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của D có 01 túi nilon màu trắng có viền mép mở màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, D khai nhận là M vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội qủa tang; vật chứng thu giữ của D: 01 túi nilon màu trắng có viền mép mở màu xanh kích thước (2,3 x 1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu I, 01 chiếc xe mô tô biển số 89C1- 085.32.

Tại Kết luận giám định số 373/KL-KTHS(MT) ngày 16/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu I, có khối lượng là 0,169g (Không phẩy một sáu chín gam) là ma tuý, loại Methamphetamine. Sau giám định hoàn lại trong niêm phong ghi số 373/KL-KTHS(MT), gồm: 0,158g (Không phẩy một năm tám gam) ma tuý, loại Methamphetamine, 01 túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Xuân D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 89C1 – 085.32 là xe của bị cáo D đã đăng ký ngày 16/01/2013 nhưng bị cáo đã làm rơi mất giấy đăng ký của xe. Hiện chiếc xe này cùng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,158g (Không phẩy một năm tám gam) Methamphetamine, 01 túi nilon và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Â.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo D, nhưng do bị cáo D khai không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Â tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSAT ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Xuân Dũng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Xuân D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 19/CT-VKSAT ngày 07/7/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên xử bị cáo Trần Xuân D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ ngày 13/6/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,158g (Không phẩy một năm tám gam) ma tuý, loại Methamphetamine, 01 túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong ghi số 373/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 89C1- 085.32: quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được đây là xe của bị cáo D đã đăng ký ngày 16/01/2013 là tài sản, là phương tiện của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Â; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận : Khoảng 13 giờ ngày 13/6/2023, tại khu vực đoạn đường bê tông thuộc thôn M, xã H, huyện Â, tỉnh Hưng Yên, Trần Xuân D có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,169g (Không phẩy một sáu chín gam), mục đích để sử dụng trái phép, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng. Bị cáo là người đã thành niên nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng: đối chiếu với quy định pháp luật, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có có ông ngoại là Nguyễn Đình C là liệt sĩ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo đã phạm tội nghiêm trọng, hiện nay, các tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn đến tình hình an ninh trật tự xã hội, xét thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Số Methamphetamine thu giữ của bị cáo là chất cấm nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy 0,158g Methamphetamine, hoàn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89C1- 085.32, quá trình điều tra xác định đây tài sản thuộc sở hữu của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo D 01 năm 03 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,158g (Không phẩy một năm tám gam) Methamphetamine, 01 túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong ghi số 373/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H,

T2 lại cho bị cáo D chiếc xe mô tô biển số 89C1- 085.32 đăng ký ngày 16/01/2013.

(*Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSAT ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát* huyện Â *và được lưu giữ tại Chi cục thi ành án dân sự* huyện Â *theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2023*).

Về án phí: Bị cáo Trần Xuân D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;*
- *Nhà Tạm giữ-CA huyện Ân Thi;*
- *Cq THAHS-CA huyện Ân Thi;*
- *Chi cục THADS huyện Ân Thi;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lương Thị Thuỷ